

A. Trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)**I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)**

Trả lời từ câu 1 đến câu 13, ghi đáp án đúng vào bảng 1 ở giấy làm bài

Câu 1. Tờ giấy bị ánh sáng đốt thành những vật cháy trong thiết bị đo độ nắng được gọi là gì?

- A. Dữ liệu. B. Vật mang tin. C. Thông tin. D. Lưu trữ.

Câu 2. Sau khi đọc tờ giấy có các vật cháy, một kĩ sư khí tượng kết luận; “14:15 là thời điểm nắng nhất trong ngày”, Kết luận đó được gọi là gì ?

- A. Dữ liệu. B. Vật mang tin. C. Thông tin. D. Lưu trữ.

Câu 3. Chức năng của bộ nhớ máy tính là gì?

- A. Thu nhận thông tin. B. Lưu trữ thông tin. C. Xử lý thông tin. D. Hiển thị thông tin.

Câu 4. Ưu điểm của việc sử dụng máy tính là gì?

- A. Tốc độ cao, chi phí thấp. B. Thu nhận được tất cả các dạng thông tin.
 C. Chính xác, chi phí thấp. D. Tốc độ cao, không mệt mỏi.

Câu 5. Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là:

- A. Dây bit. B. Văn bản. C. Hình ảnh. D. Âm thanh.

Câu 6. Đơn vị nhỏ nhất dùng để đo dung lượng thông tin là:

- A. Byte. B. Kilobyte. C. Bit. D. Megabyte.

Câu 7. Bao nhiêu ‘bít’ tạo thành một ‘byte’?

- A. 8. B. 9. C. 32. D. 36.

Câu 8. Mạng máy tính là:

- A. Máy tính kết nối với máy in và máy quét.
 B. Nhiều máy tính kết nối lại với nhau trong một căn phòng.
 C. Internet.
 D. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị kết nối lại với nhau để truyền thông tin.

Câu 9. Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ:

- A. máy in. B. bàn phím và chuột. C. máy quét. D. dữ liệu.

Câu 10. Thiết bị nào sau đây KHÔNG phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy tính. B. Máy in. C. Bộ định tuyến. D. Máy quét.

Câu 11. Trong trường hợp nào dưới đây mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây?

- A. Trao đổi thông tin khi di chuyển
 B. Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao
 C. Trao đổi thông tin tốc độ cao
 D. Trao đổi thông tin cần tính ổn định

Câu 12. Phát biểu nào sau đây nêu SAI đặc điểm của mạng không dây và mạng có dây?

- A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng cáp;
 B. Mạng có dây có thể đặt cáp đến bất cứ địa điểm và không gian nào;
 C. Mạng không dây kết nối các máy tính bằng sóng điện từ (sóng vô tuyến);

D. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các điện thoại di động.

II. Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 13 đến câu 16, Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh ghi Đúng (Đ) hoặc Sai (S) vào bảng 2 ở giấy làm bài.

Câu 13. Bạn An trao đổi với bạn Minh, bạn An có một thẻ nhớ 2GB để chép nhạc nhưng không biết có thể chép được bao nhiêu bản nhạc, biết rằng một bản nhạc có dung lượng 4MB, Bạn Minh hướng dẫn bạn An làm phép tính sau:

a) $1\text{GB} = 1024\text{MB}$.

b) $2\text{GB} = 2048$.

c) Thực hiện phép tính: $2048:2$.

d) $(2 * 1024)/4 = 512$ (bản nhạc).

Câu 14. Máy tính không thể hiểu được ngôn ngữ tự nhiên mà chỉ hiểu được ngôn ngữ riêng được gọi là ngôn ngữ máy tính nên dữ liệu để được xử lý cần phải mã hóa thành dãy bit, Vậy một bit được biểu diễn bằng:

a) Chữ số bất kì.

b) Một chữ cái.

c) Kí hiệu 0 hoặc 1.

d) Một kí hiệu đặc biệt.

Câu 15. Mạng máy tính chia sẻ dữ liệu và cho phép người sử dụng dùng chung thiết bị thông qua hai loại kết nối có dây và không dây, Vậy bạn An phát biểu như sau:

a) Đường truyền dữ liệu có hai loại: nhìn thấy và không nhìn thấy.

b) Đường truyền dữ liệu nhìn thấy sử dụng dây dẫn mạng.

c) Kết nối không dây giúp người sử dụng có thể linh hoạt thay đổi vị trí mà vẫn duy trì kết nối mạng.

d) Kết nối không dây chỉ dùng với thiết bị di động.

Câu 16. Hoa nói: “Mạng máy tính cho phép chia sẻ tài nguyên và thông tin giữa các thiết bị.” Hùng bổ sung:

a) Internet là mạng máy tính lớn nhất toàn cầu.

b) Internet thuộc sở hữu của một cá nhân.

c) Các máy tính trong mạng không thể truyền dữ liệu cho nhau.

d) Mạng máy tính chỉ sử dụng để chơi game.

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm) Nêu các hoạt động cơ bản trong quá trình xử lý thông tin?

Câu 18. (1,0 điểm) Hãy đổi các số sau sang đơn vị byte:

a) 100 KB.

b) 5 MB

c) 4 GB.

d) 1 TB.

Câu 19. (1,0 điểm) Em hãy giải thích tại sao Internet lại được sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển.

.....Hết.....

(Học sinh làm bài trên giấy kiểm tra)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

MÔN TIN – KHỐI LỚP 6

Thời gian làm bài : 45 phút

A. Trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm (Bảng 1)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	B	D	A	C	A	D	B	C	A	B

II. Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

(Bảng 2)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
13	a)	Đ	14	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	Đ
	d)	Đ		d)	S
15	a)	Đ	16	a)	Đ
	b)	S		b)	S
	c)	Đ		c)	S
	d)	Đ		d)	S

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
17 (1,0đ)	Các hoạt động cơ bản trong quá trình xử lý thông tin: - Thu thập thông tin - Xử lý thông tin - Lưu trữ thông tin - Truyền thông tin	0,25 0,25 0,25 0,25
18 (1,0đ)	a) 100 KB = 100 nghìn byte b) 5 MB = 5 triệu byte c) 4 GB = 4 tỉ byte d) 1 TB = 1 nghìn tỉ byte	0,25 0,25 0,25 0,25
19 (1,0đ)	- Internet là mạng máy tính toàn cầu. - Internet góp phần thúc đẩy mối quan hệ về văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội trên toàn cầu. - Internet dễ tiếp cận và tính tương tác cao, Internet được rất nhiều người sử dụng. - Internet được sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển.	0,25 0,25 0,25 0,25

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ

T T	Chươn g/ chủ đề	Nội dung/đơ n vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng g	Bi ết	Hi ểu	Vậ n dụn g	Bi ết	Hiể u	Vậ n dụn g	Biết	Hiểu	Vận dụn g	
1	Chủ đề 1	1. Thông tin và dữ liệu	2 (0,5)								2 (0,5)			5% (0,5đ)	
		2. Xử lí thông tin	1 (0,25)	1 (0,25)					1 (1,0)		1 (0,25)	2 (1,25)		15% (1,5đ)	
		3. Thông tin trong máy tính	2 (0,5)	1 (0,25)		1 (1,0)		1 (1,0)			1 (1,0)	3 (1,5)	1 (0,25)	2 (2,0)	37,5% (3,75đ)
2	Chủ đề 2	4. Mạng máy tính	3 (0,75)	2 (0,5)		1 (1,0)		1 (1,0)		1 (1,0)		1 (1,75)	3 (1,5)	1 (1,0)	42,5% (4,25đ)
Tổng số câu			8	4		1	1	2		2	1	10	6	3	19
Tổng điểm			2,0	1,0		1,0	1,0	2,0		2,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10đ
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30	100%

2. BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chủ đề / Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụn g	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1	1. Thông tin và dữ liệu	Biết: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu, – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin,	2 (NLd)								
		2. Xử lí thông tin	Biết: – Nhận biết được các hoạt động cơ bản trong xử lí thông tin, Hiểu: – Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lí thông tin, - Nêu được các ví dụ minh hoạ cụ thể, Vận dụng: – Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lí thông tin,	1 (NLd)	1 (NLd)					1 (NLd)		
		3. Thông tin trong máy tính	Biết: – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin, – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường	2 (NLd)	1 (NLd)		1 (NLd)		1 (NLd)		1 (NLd)	

			<p>này, Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte,</p> <p>Hiểu:</p> <p>– Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1,</p> <p>Vận dụng:</p> <p>– Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...</p> <p>...</p>									
2	Chủ đề 2	4. Mạng máy tính	<p>Biết:</p> <p>– Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính,</p> <p>– Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,,,</p> <p>Hiểu:</p> <p>– Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây,</p>	3 (NLd)	2 (NLd)		1 (NLd)		1 (NLd)		1 (NLd)	
Tổng số câu				8	4		2		2		2	1
Tổng số điểm				3,0đ			4,0đ			3,0đ		
Tỉ lệ				30%			40%			30%		

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN BỘ MÔN